

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 19-01-2022

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Cường

Ông Mai Xuân Thành

Đà Nẵng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

tháng 12 năm 2021.

1. Họ và tên: Đặng Đức N (tên gọi khác C), sinh ngày 25 tháng 9 năm 1994 tại Yên; nơi cư trú: tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng và con bà Lê Thị T; có vợ tên là Huỳnh Thị Thu T và 01 con sinh năm 2021; tiền Không.

+ Ngày 18/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm rưỡi tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 02 năm 09 tháng tù.

Nhân thân:

+ Ngày 18/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Ngày 25/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 11/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Đức D (tên gọi khác Đ), sinh ngày 10 tháng 02 năm 1984 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S và con bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 19/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Ngày 20/6/2006 bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Võ T1 T, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1998 tại Phú Yên; nơi cư trú: huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Nhất C và con bà Hồ Thị Hồng T; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 11/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Đức D: Ông Ngô Tấn H – Trợ giúp viên pháp lý, do T tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức D hứa hẹn với Lương Anh T1 mua xe mô tô do T1 trộm cắp, nên từ tháng 12/2019 đến tháng 8/2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên, Lương Anh T1, Đặng Đức N và Võ T1 T đã bàn bạc, thống nhất chuẩn bị vạm phá khóa, bình xịt hơi cay, roi điện đi trộm cắp xe mô tô bán cho Nguyễn Đức D 17 xe; bán cho Nguyễn Thành P 01 xe; bán và thế chấp cho người khác 06 xe; còn 01 xe giấu ở khu vực rừng dương thuộc tỉnh Phú Yên bị mất, cụ thể như sau:

- Lần thứ 01: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78G1-135.74 trị giá 6.300.000 đồng của Nguyễn Ngọc T dựng trên lề đường tại khu vực H thuộc thôn H, xã H, thị xã H. T1 và N đem

xe vào V, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho 01 người đàn ông (không xác định) được 3.000.000 đồng.

- Lần thứ 02: Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2019, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78L1-114.71 trị giá 11.100.000 đồng của Lê Thị Hạnh dựng trên lề đường tại tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe đến khu vực Cây xăng xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên bán cho Nguyễn Thành P, P biết xe do T1 và N trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá 3.500.000 đồng. Hôm sau thông qua Trương Hoài P, P bán xe lại cho Dương Chí Đ được 4.300.000 đồng.

- Lần thứ 03: Khoảng 12 giờ ngày 28/12/2019, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78G1-038.28 trị giá 3.840.000 đồng của Nguyễn Thị T dựng trên lề đường trước công trình nhà đang xây dựng tại Khu phố P, phường H, thị xã H. T1 và N đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D bán xe lại cho người khác (không xác định).

- Lần thứ 04: Khoảng 13 giờ ngày 06/01/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78G1-284.17 trị giá 10.750.000 đồng của Nguyễn Văn B dựng trên lề đường bê tông tại thôn P, xã H, thị xã H, tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D bán xe lại cho người khác (không xác định).

- Lần thứ 05: Khoảng 11 giờ ngày 24/02/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78G1-403.65 trị giá 15.680.000 đồng của Phạm Thị H dựng ngoài đường tại thị xã H, tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D bán xe lại cho người khác (không xác định). Đến tháng 3/2020, Thạch Chí T thông qua mạng xã hội facebook mua lại xe 7.000.000 sử dụng.

- Lần thứ 06: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78V1- 4506 trị giá 9.000.000 đồng của Thái B P dựng tại huyện P, tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D bán xe lại cho người khác (không xác định).

- Lần thứ 07: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/6/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78G1-335.63 trị giá 3.600.000 đồng của Huỳnh T R dựng trên lề đường tại thị xã H, tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D bán xe lại cho người khác (không xác định).

- Lần thứ 08: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/7/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78L1-147.86 trị giá 12.000.000 đồng của Huỳnh Bá R dựng trên lề đường tại tỉnh Phú Yên và đem đến nhà bà Đoàn Thị H gửi. Hôm sau, T1 lấy xe đem vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D bán xe lại cho Trần Quốc T 5.000.000 đồng.

- Lần thứ 09: Khoảng 12 giờ ngày 05/7/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78G1-343.78 trị giá 12.250.000 đồng của Trần Thị H dựng trên lề đường thuộc thôn H, xã H, thị xã H, tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D bán xe lại cho người khác (không xác định).

- Lần thứ 10: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78M1-113.31 trị giá 11.250.000 đồng của Nông Mạnh H dựng ở sân nhà tại thị xã H, tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe vào thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho người đàn ông (không xác định) được 3.000.000 đồng.

- Lần thứ 11: Khoảng 08 giờ ngày 13/7/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N, Võ T1 T trộm cắp xe mô tô biển số 78K1-080.83 trị giá 12.500.000 đồng của Nguyễn Thị Thanh T đang dựng trước nhà cha ruột ở tỉnh Phú Yên. T1 đem xe đến ngã tư đường tránh huyện P, tỉnh Phú Yên bán cho người đàn ông (không xác định) được 3.000.000 đồng. Ngày 19/8/2020, Công an xã H, huyện P phát hiện và thu giữ xe tại gò đất thuộc huyện P. Xe gắn biển số giả 78E1-384.97.

- Lần thứ 12: Khoảng 19 giờ ngày 24/7/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78E1-398.66 trị giá 14.560.000 đồng của Trương Thị D dựng trước sân nhà Nguyễn Văn K tại huyện P, tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D bán xe lại cho người khác (không xác định).

- Lần thứ 13: Khoảng 10 giờ ngày 30/7/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78E1-095.64 trị giá 12.900.000 đồng của Lê Thị H đang dựng trước sân nhà bà Lê Thị C tại huyện P, tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D bán xe lại cho người tên P (không xác định).

- Lần thứ 14: Khoảng 18 giờ ngày 30/7/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78C1-056.29 trị giá 4.800.000 đồng của Nguyễn Phạm Bảo H đang dựng bên nhà tỉnh Phú Yên. Cả hai sử dụng xe này làm phương tiện đi trộm cắp.

- Lần thứ 15: Khoảng 05 giờ ngày 31/7/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N lấy trộm cắp xe mô tô biển số 78E1-270.84 trị giá 11.470.000 đồng của Đào Thị Thu S đang dựng trong nhà giữ xe tại chợ phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe biển số 78C1-056.29 và xe biển số 78E1-270.84 vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 6.000.000 đồng. D bán lại xe biển số 78E1-270.84 cho Trần Ngọc A được 3.000.000 đồng. An đưa xe cho Đinh Văn T là người làm thuê cho An sử dụng. Còn xe biển số 78C1-056.29 D bán lại cho người người phụ nữ (không xác định).

- Lần thứ 16: Khoảng 19 giờ ngày 31/7/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78E1-256.01 trị giá 10.850.000 đồng của Đặng Thị Thu H đang dựng trước nhà thành phố T, tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D bán xe lại cho người khác (không xác định).

- Lần thứ 17: Khoảng 12 giờ ngày 02/8/2020, Đặng Đức N, Võ T1 T trộm cắp xe mô tô biển số 78E1-340.46 trị giá 30.000.000 đồng của Nguyễn Kim D đang dựng trên lề đường tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. T gọi điện thoại và nói cho Lương Anh T1 biết việc N và T mới trộm được xe, nói T1 gọi điện cho Nguyễn Đức D để đem xe vào bán thì T1 nói để xe lại làm phương tiện đi trộm cắp. T1 gọi điện hỏi D cho N, T gửi xe tại nhà D, D không biết xe do trộm cắp mà có nên đồng ý. Hai ngày sau, T1, N đến lấy xe.

- Lần thứ 18: Khoảng 10 giờ ngày 03/8/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N trộm cắp xe mô tô biển số 78G1-248.56 trị giá 7.320.000 đồng của Trương Thị Thùy D đang dựng trước sân nhà ông Lại Thế H tại thị xã H, tỉnh Phú Yên. T1 và N đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000đ. D bán xe lại cho người khác (không xác định).

- Lần thứ 19: Khoảng 12 giờ ngày 04/8/2020, Đặng Đức N, Võ T1 T trộm cắp xe mô tô biển số 78E1-277.21 trị giá 10.695.000 đồng của Lê Ngọc B đang dựng trước sân nhà thành phố T, tỉnh Phú Yên. N và T đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D bán xe lại cho Nguyễn Đình Đ 1.000.000 đồng.

- Lần thứ 20: Khoảng 14 giờ ngày 06/8/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N, Võ T1 T trộm cắp xe mô tô biển số 78G1-120.08 trị giá 6.300.000 đồng của Nguyễn Văn T đang dựng trong sân Công ty cây xanh C thành phố T, tỉnh Phú Yên. N, T1 và T đem xe đến cây xăng xã H, thị xã H, tỉnh Phú Yên và thông qua Phạm Thế Nhân bán xe cho một người đàn ông tên H (không xác định) được 3.000.000 đồng.

- Lần thứ 21: Khoảng 14 giờ ngày 08/8/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N, Võ T1 T trộm cắp xe mô tô biển số 78M1-104.96 trị giá 9.400.000 đồng của Nguyễn Văn T đang dựng trên đường mòn rừng dương thuộc thị xã H, tỉnh Phú Yên. T1, N và T đem xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 3.000.000 đồng. D đưa xe cho Lê Văn N sử dụng.

- Lần thứ 22: Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 11/8/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N, Võ T1 T trộm cắp xe mô tô biển số 81K1-047.76 trị giá 29.130.000 đồng của Huỳnh Đức L đang dựng trước nhà thành phố T, tỉnh Phú Yên. T1 đem xe đến khu vực nghĩa trang thành phố T, tỉnh Phú Yên bán cho người đàn ông tên T (không xác định) được 9.000.000 đồng.

- Lần thứ 23: Khoảng 11 giờ ngày 12/8/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N, Võ T1 T trộm cắp xe mô tô biển số 78K1-008.50 trị giá 12.000.000 đồng của Ngô Thị

Tuyết N đang dựng trên đường tại khu vực tỉnh Phú Yên. T đem xe thể chấp cho Bạch Ngọc Trần H được 2.700.000 đồng.

- Lần thứ 24: Khoảng 11 giờ ngày 13/8/2020, Lương Anh T1, Đặng Đức N, Võ T1 T rủ nhau đến phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên trộm cắp xe. Đến nơi, T1 trộm cắp xe mô tô biển số 78F1-254.73 trị giá 10.130.000 đồng của Nguyễn Văn P đang dựng trước nhà tại khu phố 3, bên trong cốp xe có 2.800.000 đồng. N trộm cắp xe mô tô biển số 78G1-190.73 trị giá 9.000.000 đồng của Lê Văn T dựng trước công trình nhà dân ở khu phố 3. T1, N và T đem hai xe vào xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Đức D được 6.000.000 đồng. D bán xe biển số 78G1-190.73 lại cho Nguyễn Hữu H được 2.500.000 đồng, còn xe biển số 78F1-254.73 bán cho người khác (không xác định).

- Lần thứ 25: Khoảng 11 giờ ngày 14/8/2020, Lương Anh T1 điều khiển xe mô tô biển số 78E1-340.46 (xe trộm cắp ở thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên) chở Đặng Đức N, Võ T1 T mang theo đoạn phá khóa, roi điện, bình xịt hơi cay mục đích khi trộm cắp nếu bị phát hiện thì dùng để chống trả chạy thoát. Khi đến thị xã H, tỉnh Phú Yên trộm cắp xe mô tô biển số 78C1-377.79 trị giá 26.000.000 đồng của Nguyễn Thanh T đang dựng trong sân nhà Lưu Thị Bảo X thì bị T, X và người dân phát hiện bắt giữ N, N chống trả đánh lại thì T lấy roi điện đe dọa mọi người nhằm hỗ trợ giải vây cho N nhưng không được nên cùng T1 chạy thoát, còn N bị bắt giữ. Anh T bị đánh với thương tích 03%.

T1 chở T về cất giấu roi điện rồi điều khiển xe đến khu vực rừng dương thuộc thị xã H, tỉnh Phú Yên giấu xe. Sau đó T1, T vào nhà Nguyễn Đức D trốn. Đến ngày 15/8/2020, Công an thị xã H triệu tập T đến làm việc, còn T1 trốn đến ngày 14/10/2020 thì bị bắt.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 315.625.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Đức N, Võ T1 T, Nguyễn Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về Hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Đức N – 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 11/3/2021.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; các điểm p, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D – 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm b, c, đ khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ T1 T – 06 (sáu) năm tù. Thời

hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 11/01/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Lương Anh T1, Nguyễn Thành P; phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/11/2021, bị cáo Đặng Đức N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 12/11/2021, bị cáo Nguyễn Đức D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 16/11/2021, bị cáo Võ T1 T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Đức N, Nguyễn Đức D, Võ T1 T trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: Ngày 08/11/2021, bị cáo Đặng Đức N kháng cáo; ngày 12/11/2021, bị cáo Nguyễn Đức D kháng cáo và ngày 16/11/2021, bị cáo Võ T1 T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo D đồng ý xét xử vắng mặt luật sư bào chữa cho bị cáo. Do đó, đề nghị H đồng xét xử vắng mặt luật sư.

Về nội dung:

Bị cáo N là chủ mưu, cầm đầu trộm cắp 25 lần với 26 xe mô tô và 2.800.000đ. Tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt là 315.625.000đ. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo cũng có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng. Đề nghị H đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Bị cáo D là đồng phạm hứa hẹn, thỏa thuận trước và mua 17 xe mô tô trộm cắp được với giá 168.245.000đ. Bị cáo không trực tiếp trộm cắp nhưng có hứa hẹn. Tài sản cơ bản được thu hồi. Do đó, đề nghị H đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Bị cáo T là đồng phạm trộm cắp 09 lần với 10 xe mô tô và 2.800.000đ. Tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt là 157.955.000đ. Bị cáo có tình tiết mới là bồi thường 10.000.000đ sau khi xét xử sơ thẩm. Do đó, đề nghị H đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các bị cáo tranh tụng: Các bị cáo Đặng Đức N, Nguyễn Đức D, Võ T1 T đều thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái. Xin H đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quá trình thảo luận và nghị án:*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Vào các ngày 08, 12 và 16 tháng 11 năm 2021, các bị cáo Đặng Đức N, Nguyễn Đức D, Võ T1 T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo các bị cáo Đặng Đức N, Nguyễn Đức D, Võ T1 T là trong thời hạn luật định, H đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo D đồng ý xét xử vắng mặt luật sư bào chữa cho bị cáo. Do đó, H đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt luật sư.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đặng Đức N, Nguyễn Đức D, Võ T1 T khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã phân tích và nhận định là đúng pháp luật. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay. H đồng xét xử nhận định:

- Bị cáo Đặng Đức N đóng vai trò chính, là người rủ rê, đề xướng đồng phạm đi trộm cắp tài sản, trực tiếp chuẩn bị phương tiện, công cụ phá khóa và thực hiện việc phá khóa, lấy xe mô tô của các bị hại. Bị cáo đã cùng đồng phạm trộm cắp 25 lần, chiếm đoạt 26 xe mô tô và 2.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 315.625.000 đồng. Bị cáo có nhân thân rất xấu, liên tục bị kết án về các tội trộm cắp, cướp giật tài sản; trong đó có lần bị kết án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo rất manh động, hung hãn và dùng vũ lực chống trả lại người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 315.625.000 đồng nên bị xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt là 13 (mười ba) năm tù.

- Bị cáo Võ T1 T là đồng phạm với vai trò rất tích cực, bị cáo cùng đồng phạm trộm cắp 09 lần, chiếm đoạt 10 xe mô tô và 2.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 157.955.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nếu bị phát hiện, bị cáo trực tiếp dùng roi điện tấn công người khác để tẩu thoát. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 157.955.000 đồng nên bị xét xử theo điểm b, c, đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt là 06 (sáu) năm tù.



- Bị cáo Nguyễn Đức D là người hứa hẹn, thỏa thuận trước với bị cáo Lương Anh Tuấn về việc mua xe của Tuấn và đồng phạm trộm cắp mà có. Bị cáo đã mua 17 xe do các bị cáo T1, N, T trộm cắp đem bán có tổng giá trị tài sản là 168.245.000 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử và xử phạt tù về các tội “Chống người thi hành công vụ” và tội “Cố ý gây thương tích”. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm p, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 168.245.000 đồng nên bị xét xử theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt là 06 (sáu) năm tù.

**[2.2] Về mức hình phạt:**

Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Đức N thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; các bị cáo Nguyễn Đức D, Võ T1 T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đặng Đức N, Nguyễn Đức D không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; bị cáo Võ T1 T bồi thường 10.000.000đ sau khi xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là thỏa đáng, không nặng; đồng thời, mức bồi thường sau khi xét xử sơ thẩm của bị cáo T so với mức bị cáo phải bồi thường theo bản án sơ thẩm là không nhiều. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Võ T1 T nộp bồi thường 10.000.000đ sau khi xét xử sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000131 ngày 16/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên. Tiếp tục quy trừ số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đặng Đức N, Nguyễn Đức D, Võ T1 T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị Đặng Đức N, Nguyễn Đức D, Võ T1 T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Đức N, Võ T1 T, Nguyễn Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Đức N – 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 11/3/2021.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; các điểm p, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D – 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm b, c, đ khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ T1 T – 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến ngày 11/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Võ T1 T nộp bồi thường 10.000.000đ sau khi xét xử sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000131 ngày 16/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên. Tiếp tục quy trừ số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án. Số tiền 10.000.000đ sẽ được trừ vào nghĩa vụ thi hành án về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Võ T1 T theo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đặng Đức N, Nguyễn Đức D, Võ T1 T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên H đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Trần Minh Tuấn**

**Mai Xuân Thành**

**Trần Quốc Cường**